

BẢN ĐỒ HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
TẦNG CHỨA NƯỚC HOLOCEN

| TT | Tên bài học - bài chọn lớp                   | Ký hiệu | Mã số (VN2000) |         | Phương/xã     | Quận/Huyện | Diện tích (ha) |
|----|----------------------------------------------|---------|----------------|---------|---------------|------------|----------------|
|    |                                              |         | X              | Y       |               |            |                |
| 1  | Khu Liên học xã lý chất bồi dưỡng chuyên Cũ  | BR-01   | 656866         | 121251  | Phước Hiệp    | Củ Chi     | 687,7          |
| 2  | Bãi chọn lớp Đổng Thanh                      | BR-02   | 673055         | 1207149 | Đông Thành    | Hóc Môn    | 47,1           |
| 3  | Bãi các Bình Hưng Học                        | BR-03   | 674545         | 1194296 | Bình Hưng Học | Bình Tân   | 24,7           |
| 4  | Khu Liên học xã lý CTR và nâng tầng Đa Phước | BR-04   | 682126         | 1160338 | Đa Phước      | Bình Chánh | 613,9          |

[illegible]

| CHỈ ĐẪN                                                                             |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| I- KHỐI DINH VŨNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI BỀ                                    |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
| Vùng                                                                                | Ký hiệu                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |                                |
| Vùng không đánh giá                                                                 |  |                                                                                     | Vùng có nước dưới đất bị nhiễm                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |                                |
| Vùng hạn chế 1                                                                      |  | Mục a, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 167/2018/NĐ-CP                                     | Khu vực có biên mặn, có hàm lượng tổng chất rắn hòa tan từ 1.500 mg/l trở lên                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |                                |
|                                                                                     |                                                                                     | Mục c & d, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 167/2018/NĐ-CP                                 | - Khu vực có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung<br>- Khu vực có nghĩa trang tập trung                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |                                |
|                                                                                     |                                                                                     | Mục d, Khoản 1, Điều 9 Nghị định 167/2018/NĐ-CP                                     | Khu vực có giếng khai thác nước dưới đất bị ô nhiễm, gây ảnh hưởng đến các khu vực dân cư và vùng vật                                                                                                                                                                           |                                                                                     |                                |
| Vùng hạn chế 3                                                                      |  | Mục a & b, Khoản 1, Điều 8 Nghị định 167/2018/NĐ-CP                                 | - Đã điều trị và hệ thống cấp nước tập trung, đảm bảo nước tiêu thụ được nước cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng nước phù hợp với mục đích sử dụng nước<br>- Chưa điều trị nhưng có điểm đầu nối lên hệ của hệ thống cấp nước tập trung và sẵn sàng để cung cấp nước sạch |                                                                                     |                                |
|                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     | Là vùng chống lún giữa vùng hạn chế 1 và vùng hạn chế 3                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |                                |
| Vùng hạn chế tập trung vùng 1 & 3                                                   |  |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
| Vùng không hạn chế khai thác                                                        |  |                                                                                     | Vùng nước không thuộc các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |                                |
| II- CÁC YẾU TỐ VÀ RANH GIỚI                                                         |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
| II.1. Các yếu tố hiệu                                                               |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
| 1 - 2                                                                               |  | Bãi rác, bãi chôn lấp chất thải                                                     | 1 - 2                                                                                                                                                                                                                                                                           |  | Ngập trũng, ngập địa tập trung |
|                                                                                     | 1 - Tận                                                                             |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1 - Tận                                                                             |                                |
|                                                                                     | 2 - Diện tích (ha)                                                                  |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2 - Diện tích (ha)                                                                  |                                |
| II.2. Các đường ranh giới                                                           |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
|  | Ranh giới mặn - nhạt, có TDS = 1.500mg/l                                            |  | Ranh giới phân bố tầng chứa nước                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |                                |
|  | Ranh giới phân vùng hạn chế khai thác NDD                                           |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
| III- CÁC YẾU HIỆU KHÁC                                                              |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |
|  | Địa giới xã                                                                         |  | Đường đứt lún                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |                                |
|  | Địa giới huyện                                                                      |  | Sông, suối                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |                                |
|  | Địa giới tỉnh                                                                       |  | Đường đứt mức địa hình và giá trị (m)                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |                                |
|  | Đường nhựa                                                                          |  | Điểm đo cao và giá trị (m)                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |                                |
|  | Đường rải gạch đá                                                                   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |                                |

Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trung tâm 105° 00' E, vĩ độ 6°

|                                                                         |                                                                                                                       |                    |          |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------|
| THỦ KHOA NHÀ DANH<br>THỦ (TỔ CHỨC CHÍNH)<br>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | HỒ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG                                                                                           |                    |          |
|                                                                         | TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU TRỊ TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA<br>LIÊN BỘ KHU VỰC BẮC BỘ VÀ MIỀN TÂY TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN NAM |                    |          |
|                                                                         | Nhiệm vụ: <b>Lập danh mục các đơn vị quản lý các khu tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh</b>           |                    |          |
|                                                                         | Tên đơn vị: Ban chỉ đạo phòng ngừa ô nhiễm môi trường nước, dưới cấp<br>cấp thành phố Hồ Chí Minh                     |                    |          |
|                                                                         | Báo về tổ chức                                                                                                        | Tỷ lệ 1:50.000     | Năm 2022 |
|                                                                         | Người thành lập                                                                                                       | ThS. Cao Xuân Việt |          |
| Người kiểm tra                                                          | ThS. Phan Kim Trích                                                                                                   |                    |          |
| Chi nhiệm dự án                                                         | ThS. Đặng Văn Tuấn                                                                                                    |                    |          |
| Lần đầu trưởng                                                          | Th. Phan Chu Nam                                                                                                      |                    |          |